

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo và các dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVIII như sau:

I. Về Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022 và Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Sau khi nghiên cứu Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 liên quan đến lĩnh vực văn hóa - xã hội, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời nhấn mạnh và làm rõ thêm một số vấn đề sau:

1. Về những kết quả đạt được

Năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời đề ra các định hướng, quyết sách lớn của Tỉnh ủy; sự chỉ đạo điều hành năng động, linh hoạt, có hiệu quả của UBND tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Trong 7 chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa - xã hội, có 02 chỉ tiêu vượt kế hoạch¹, 04 chỉ tiêu đạt kế hoạch², trong đó: Tỷ lệ giải quyết việc làm cho người lao động, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, lao động qua đào tạo nghề tăng so với cùng kỳ. Ngành Giáo dục - Đào tạo đã thực hiện tốt công tác dạy và học; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt kết quả đáng ghi nhận, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã công nhận tỉnh Quảng Bình đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3, chuẩn phổ cập THCS mức độ 3 và chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đây là mức độ cao nhất theo quy định của phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và tỉnh ta nằm trong số 5 tỉnh, thành phố đầu tiên trong cả nước đạt được kết quả này. Đã khống chế được dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động văn hóa, thể thao có nhiều khởi sắc, góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp trong Nhân dân; đặc biệt

¹ Chỉ tiêu giải quyết việc làm cho 21.000 lao động/18.000 lao động theo kế hoạch; xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 98,7%/91% kế hoạch theo chuẩn mới;

² Chỉ tiêu giảm tỉ lệ hộ nghèo đạt 1,5% so với năm 2021/kế hoạch giảm 1,5-1,8%; dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%/91% kế hoạch; lao động qua đào tạo đạt 67,7%/67,5% kế hoạch; số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 36/36 giường kế hoạch...

đã tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình (16/6/1957 - 16/6/2022); Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, nhất là việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách đối với người có công... Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông phục vụ kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc, miền núi được triển khai tích cực, góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát, theo dõi, Ban nhận thấy trên lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn một số khó khăn, hạn chế sau:

- *Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Chất lượng khám chữa bệnh tuy từng bước được nâng lên nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu, hoạt động của trạm y tế còn gặp khó khăn, chưa hiệu quả. Dịch sốt xuất huyết xảy ra trên diện rộng và còn diễn biến phức tạp. Việc thu hút, giữ chân đội ngũ bác sỹ về công tác tại một số cơ sở y tế công lập và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các bệnh viện công lập còn gặp nhiều khó khăn; đấu thầu mua sắm tập trung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm cho các cơ sở y tế công lập còn nhiều khó khăn.

- *Về giáo dục - đào tạo:* Việc công nhận các trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 46%/56% kế hoạch), do nhiều trường còn thiếu cơ sở vật chất, diện tích mặt bằng, các phòng chức năng, phòng học theo quy định..., nhưng chưa được đầu tư xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn để được đánh giá công nhận lại. Chưa khắc phục được tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp để đảm bảo nhu cầu của học sinh và thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Học sinh dân tộc thiểu số theo học bậc THPT tỷ lệ còn thấp so với tỷ lệ bình quân chung toàn tỉnh³.

- *Về văn hóa - thể thao:* Các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nhiều nơi còn thiếu, xuống cấp nên ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hội họp, cũng như tuyên truyền ở cơ sở. Ngân sách đầu tư cho việc quản lý, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử, di sản văn hóa còn hạn chế, nguồn lực xã hội tham gia còn ít.

- *Về lao động - Thương binh và Xã hội:* Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm vẫn còn hạn chế. Công tác tuyển sinh của các cơ sở dạy nghề còn nhiều khó khăn, chất lượng đào tạo chưa thực sự đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tình trạng nộp chậm, nợ đọng, né tránh đóng BHYT, BHTN của các doanh nghiệp chậm được khắc phục.

³ hiện nay tỷ lệ này của học sinh dân tộc thiểu số khoảng 32%, trong khi tỷ lệ này bình quân chung toàn tỉnh là trên 90%

- *Về Thông tin - Truyền thông*: Việc quản lý thông tin xấu độc trên các trang mạng xã hội gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn hạn chế; tỷ lệ người dân có sổ khám bệnh điện tử, sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa còn thấp. Việc quản lý cuộc gọi rác, tin nhắn rác, sim rác thực hiện chưa hiệu quả. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin ở các cơ quan quản lý nhà nước còn yếu, thiếu.

- *Về dân tộc, tôn giáo*: Mặc dù có bước cải thiện, nhưng nhìn chung đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nguy cơ tái nghèo lớn, công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Một số chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho đồng bào dân tộc chưa được bố trí nguồn vốn nên triển khai chưa đúng tiến độ.

3. Về tờ trình và dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với tờ trình và dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thêm một số nội dung sau:

- *Về Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân*: Tăng cường công tác phòng dịch, phát hiện dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm. Có các giải pháp thực hiện việc mua sắm trang thiết bị, vật tư, thuốc... đảm bảo kịp thời đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh và đào tạo nâng cao chuyên môn cho đội ngũ nhân viên các trạm y tế để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh nhân dân.

- *Về văn hóa, thể thao*: Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa; có chính sách bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; cần tăng cường đầu tư công và huy động xã hội hóa để tu bổ, chống xuống cấp các di tích văn hóa, lịch sử cách mạng cấp quốc gia, cấp tỉnh. Tập trung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; Triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định.

- *Về giáo dục và đào tạo*: Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục ở các cấp học phù hợp, đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục, tinh gọn tổ chức bộ máy; sắp xếp lại quy mô, mạng lưới các trường phổ thông DTNT phù hợp để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đối với các trường còn thiếu giáo viên do tăng học sinh và tăng lớp, đề nghị có chính sách để hỗ trợ hợp đồng giáo viên và giáo viên dạy thêm giờ. Quan tâm đầu tư các nguồn lực trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, thu nộp các khoản đóng góp không được cơ quan có thẩm quyền quy định.

- *Về lao động, thương binh và xã hội:* Triển khai kịp thời các chế độ, chính sách đảm bảo an sinh xã hội; có phương án tuyển sinh phù hợp với khả năng đào tạo của các trường dạy nghề, nhu cầu của xã hội và thị trường lao động. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Có giải pháp chấn chỉnh, xử lý triệt để các đơn vị nợ BHXH kéo dài.

- *Về thông tin, truyền thông:* Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin- truyền thông nhất là báo chí, xuất bản, quản lý thông tin trên báo điện tử, trang tin điện tử và mạng xã hội. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Rà soát bổ sung quy hoạch hạ tầng viễn thông; đẩy mạnh chỉnh trang, hạ ngầm các tuyến cáp viễn thông ở các đô thị; mở rộng vùng phủ sóng di động, phát triển cáp quang, Internet băng rộng vào tận các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa. Triển khai kịp thời, đúng tiến độ các chương trình, dự án đầu tư phát triển về công nghệ thông tin đã ban hành.

- *Về công tác dân tộc, tôn giáo:* Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đối với vùng miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các công trình được đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, hư hỏng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chủ động nắm tình hình, kịp thời chấn chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm các quy định của Nhà nước.

II. Nghị quyết Quy định về không thu học phí học kỳ II năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điều 17, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: “*Khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng do cơ quan có thẩm quyền công bố; tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc vùng bị thiên tai, dịch bệnh, vùng xảy ra các sự kiện bất khả kháng*” và theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ*

trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.”

Ngày 09/9/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND quy định về thu học phí năm học 2022 -2023, trong đó, tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này chỉ quy định không thu học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, nhưng hệ quả của dịch bệnh vẫn còn ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để chia sẻ, hỗ trợ người dân, đồng thời giảm bớt gánh nặng tài chính đối với phụ huynh, học sinh, việc Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về không thu học phí học kỳ II năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Do thời gian gấp rút, để kịp thời áp dụng việc thu học phí cho học kỳ II năm học 2022 - 2023, UBND tỉnh đã đề nghị Thường trực HĐND tỉnh cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết theo quy định tại Điểm 1, Khoản 44, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 211/TTHĐND-VP ngày 07/12/2022, việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục rút gọn.

- Dự thảo Nghị quyết quy định không thu học phí học kỳ II, năm học 2022-2023 áp dụng đối với trẻ em học mầm non và học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho các cơ sở giáo dục do giảm thu từ nguồn học phí, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30% số học phí không thu. Đây là chính sách nhân văn của tỉnh nhằm tiếp tục chia sẻ khó khăn với người dân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đồng thời cũng có chính sách hỗ trợ một phần trở lại cho các cơ sở giáo dục đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên do giảm nguồn thu. Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với nội dung này như dự thảo nghị quyết và đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

III. Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào diện thỏa thuận hợp tác đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học thuộc tỉnh Quảng Bình quản lý

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định: “*Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*”.

Tại điểm a, khoản 1, Điều 6, Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19/10/2017 của Chính phủ về việc quy định quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động đối ngoại, đối với nhiệm vụ chi hoạt động đối ngoại của ngân sách địa phương quy định: “*Chi các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội; phục vụ công tác ngoại giao văn hóa thuộc nhiệm vụ của địa phương*”.

Trên cơ sở thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình và các địa phương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, hàng năm các cơ sở đào tạo của tỉnh ta đã thực hiện tiếp nhận, đào tạo và bồi dưỡng tiếng Việt, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ và sinh viên các địa phương của nước bạn. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có các lưu học sinh Lào đang học tại trường Đại học Quảng Bình được hưởng các chính sách hỗ trợ của tỉnh. Vì vậy, để đảm bảo việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào (bao gồm cán bộ và học sinh, sinh viên Lào) theo diện thỏa thuận hợp tác một cách chặt chẽ, thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào diện thỏa thuận hợp tác đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học thuộc tỉnh Quảng Bình quản lý là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh là cán bộ và học sinh, sinh viên Lào diện thỏa thuận hợp tác đào tạo tại các trường cao đẳng, đại học tại tỉnh, nội dung bao gồm: hỗ trợ sinh hoạt phí, chi phí đi lại, học phí, hỗ trợ trang cấp ban đầu, hỗ trợ chi phí phòng ở ký túc xá, điện, nước, chi phí quản lý và các chi phí khác; chi phí mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, khám sức khỏe, tặng quà nhân các ngày lễ, tết và các mức chi cụ thể cho từng đối tượng là phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện ngân sách của tỉnh, được bố trí từ nguồn sự nghiệp giáo dục, đào tạo và kinh phí đối ngoại thuộc dự toán ngân sách tỉnh.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

IV. Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại điểm c, khoản 4, Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: “*Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: Quyết định biện pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; biện pháp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương...*”.

Tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa, khu thể thao thôn quy định: “*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành chính sách về sử dụng đất, mức kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước; chế độ thù lao của cán bộ, công tác viên; chính sách thực hiện xã hội hóa văn hóa xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn*”.

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định: “*Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*”.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, toàn tỉnh hiện có 1.137 thôn, bản, tổ dân phố. Đến cuối tháng 9/2022 các địa phương đã xây dựng được 1.100 Nhà Văn hóa - Khu thể thao, còn 37 thôn, bản, tổ dân phố chưa có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao. Trong số 1.100 Nhà Văn hóa-Khu Thể thao đã xây dựng, có 545 Nhà văn hóa - Khu Thể thao đã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đạt 49,54%); 192 Nhà Văn hóa-Khu Thể thao cần cải tạo, sửa chữa và 363 Nhà Văn hóa - Khu thể thao đã xuống cấp, hư hỏng, cần phải xây dựng lại để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Vì vậy, để hỗ trợ các thôn, bản, tổ dân phố chưa có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao hoặc đã có nhưng hiện nay đã xuống cấp, hư hỏng, cần phải xây dựng hoặc cần nâng cấp, cải tạo, sửa chữa để đạt chuẩn theo tiêu chí của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết ban hành kèm theo Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022 - 2025 đảm bảo cơ sở pháp lý và phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện ngân sách của tỉnh. Quá trình thẩm tra Ban Văn hoá - Xã hội đã kiến nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như Tờ trình đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm ý kiến sau:

Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực, nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách huyện, xã, sự đóng góp của toàn xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo việc xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh không để xảy ra nợ đọng.

V. Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại các văn bản có liên quan⁴: UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện 03 Chương trình MTQG.

Vì vậy, để có cơ sở pháp lý sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước chi thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn đảm bảo thống nhất, minh bạch thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy: Dự thảo Nghị quyết ban hành kèm theo quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 đã bám sát các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính, các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành có

⁴ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

liên quan; quy định một số nội dung và mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh.

Một số kiến nghị của Ban qua thẩm tra đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết như UBND tỉnh trình và đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

VI. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học cơ sở Thống Nhất của Hội người Việt Nam tại tỉnh Khăm Muộn

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Hiện nay, tại tỉnh Khăm Muộn nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào có rất nhiều học sinh là con em người Quảng Bình - Việt Nam và học sinh Lào đang theo học. Nhằm thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, cũng như cụ thể hóa biên bản ghi nhớ, chương trình hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn. Trên cơ sở đề nghị của Hội người Việt Nam tại tỉnh Khăm Muộn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương phân bổ vốn từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất 2020 để hỗ trợ xây dựng Trường THCS Thống Nhất của Hội người Việt Nam tại tỉnh Khăm Muộn (tại Thông báo số 633-TB/TU, ngày 30/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

Tại khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định “*Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ*”.

Tại điểm a, khoản 1 và khoản 2, Điều 6, Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19/10/2017 của Chính phủ về việc quy định quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động đối ngoại, đối với nhiệm vụ chi hoạt động đối ngoại của ngân sách địa phương quy định: “*Chi các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội; phục vụ công tác ngoại giao văn hóa thuộc nhiệm vụ của địa phương*” và “*Chi đầu tư phát triển: xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất phục vụ công tác đối ngoại*”.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trường Trung học cơ sở Thống Nhất của Hội người Việt Nam tại tỉnh Khăm Muộn là cần thiết và đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

Việc đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Thống Nhất của Hội người Việt tại tỉnh Khăm Muộn là hết sức cần thiết, nhằm phục vụ cho việc học tập của các em được tốt hơn, góp phần giữ gìn ngôn ngữ, bản sắc văn hóa dân tộc, cũng như đáp ứng nguyện vọng chính đáng của bà con Việt kiều tại tỉnh Khăm Muộn - Lào, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thông nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm ý kiến sau:

Ngày 24/11/2022 Bộ Tài chính đã có Công văn số 12321/BTC-NSNN “về hướng dẫn thủ tục bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình hỗ trợ tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào”, trong đó đề nghị UBND tỉnh Quảng Bình: “*Trình Thủ tướng xem xét, quyết định về việc đầu tư xây dựng Trường THCS Thống nhất tại tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào*”. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh: Báo cáo, xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trước khi triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

VII. Nghị quyết phân bổ chi tiết nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 2, điều 83 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 với tổng số vốn 800.193 triệu đồng và năm 2023 số vốn 206.068 triệu đồng. Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm ý kiến sau:

- Đối với các nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết, gồm: Đầu tư các công trình nước sinh hoạt tập trung cho các địa phương (38.502 triệu đồng); quy hoạch, sắp

xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (39.343 triệu đồng); dự án 6 (42.885 triệu đồng); đầu tư cơ sở hạ tầng cho các địa phương (45.000 triệu đồng). Đề nghị UBND tỉnh sớm xây dựng phương án phân bổ chi tiết, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo quy định của pháp luật.

- Đề nghị UBND tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật, các hướng dẫn của Trung ương để điều chỉnh, bổ sung, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện tránh lúng túng, bị động, đặc biệt là thực hiện các dự án như: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; đầu tư hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

VIII. Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 3, Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh: “*Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương*”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là cần thiết và đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại nội dung trình lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 là 20 tỷ đồng và năm 2022 là 5 tỷ đồng.

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy việc phân bổ chi tiết danh mục dự án và nguồn vốn đã bám sát quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

IX. Nghị quyết Ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

1. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ quy định: “UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định này (bao gồm nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”. Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là đúng thẩm quyền.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết ban hành kèm theo Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, nội dung bao gồm: Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và cơ chế huy động nguồn vốn hợp pháp khác, trong đó quy định rõ hình thức huy động, nguyên tắc huy động, việc tổ chức, quản lý và sử dụng, công khai tài chính cũng như kiểm tra, giám sát đã bám sát quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ.

Quá trình thẩm tra, Ban Văn hoá - Xã hội đã kiến nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết như UBND tỉnh trình và đề nghị HĐND tỉnh thông qua.

X. Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có một số dự án sử dụng vốn đầu tư công ngân sách tỉnh gặp phải một số khó khăn, vướng mắc về đất đai; chưa phù hợp quy hoạch; cần điều chỉnh quy mô đầu tư để phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt, nâng cao giá trị sử dụng và hiệu quả của dự án,... dẫn đến làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh là cần thiết

và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh thẩm tra đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án, cụ thể:

(1) Dự án Nhà thi đấu đa năng và khu vui chơi trong nhà thuộc Nhà Thiếu nhi Quảng Bình;

(2) Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế. Cụ thể:

- Đối với Dự án Nhà thi đấu đa năng và khu vui chơi trong nhà thuộc Nhà Thiếu nhi Quảng Bình: Do gặp vướng mắc về quy hoạch nên dự án đề xuất điều chỉnh tên dự án, mục tiêu, quy mô đầu tư và thời gian thực hiện dự án.

- Dự án Chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025: Dự án đề xuất điều chỉnh mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, trong đó, tập trung ưu tiên nhiệm vụ xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai các nền tảng số theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin - Truyền thông.

Vì vậy, Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như Tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

XI. Nghị quyết thông qua Kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 5, Điều 56, Luật Đầu tư công năm 2019 về trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng năm, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau (nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ). Việc HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội là cần thiết nhằm hoàn thiện trình tự, thủ tục lập kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định, để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giao kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển

kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình với tổng số vốn dự kiến là 150.000 triệu đồng để phân bổ cho 02 dự án. Qua rà soát, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy:

Phương án dự kiến phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2023 đã đảm bảo đúng quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Các dự án được dự kiến bố trí đủ vốn, đúng tiến độ theo chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Do đặc thù của nguồn vốn Chương trình Phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội chỉ được giải ngân đến hết năm 2023, do vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục, sớm triển khai thi công để đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn trong năm 2023 theo quy định.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như Tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

XII. Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

1. Đối với phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

- Tại Nghị quyết 70/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân về phân bổ vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững. Theo đó, chưa phân bổ chi tiết vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4, số vốn 9.754 triệu đồng. Vì vậy, việc UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là cần thiết và đảm bảo quy định của pháp luật.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết: Tại dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ tổng số vốn 9.754 triệu đồng giai đoạn 2021 - 2025 của dự án Hỗ trợ việc làm bền vững để thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng về tuyên truyền thông tin thị trường lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao năng lực hoạt động Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh (đơn vị thực hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và Đầu tư xây dựng nâng cấp Sàn giao dịch việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh (đơn vị thực hiện Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Bình).

Theo Tờ trình của UBND tỉnh, việc phân bổ nguồn vốn nêu trên căn cứ vào quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025⁵. Qua xem xét, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy: Việc phân bổ vốn như đề nghị của UBND tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Ngoài ra, có thêm ý kiến sau:

Phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển đã được phân bổ cho cả giai đoạn 2021 - 2025, vì vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng phương án phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm (2023, 2024, 2025) phải đảm bảo tổng nguồn vốn trung ương phân bổ cho Tiểu dự án 3 - Dự án 4 thuộc Chương trình cả giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ được quy định tại khoản 3, điều 7, quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững

a. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 2, điều 83 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

Quốc hội đã có Nghị quyết số 70/QH/2022 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023.

⁵ Phân bổ để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023 số vốn 14.970 triệu đồng.

Qua xem xét, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *lekh*

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Lê Văn Bảo